

(Sinh viên không được sử dụng tài liệu, chỉ chọn một câu phù hợp nhất, chỉ dùng bút chì)

Câu 1: Phương tiện chẩn đoán hình ảnh có độ chính xác cao trong đánh giá giai đoạn ung thư dạ dày trước mổ

- A. X-quang dạ dày cân quang
- B. Nội soi dạ dày
- C. Siêu âm bụng
- D. Chụp cắt lớp vi tính
- E. CEA

Câu 2: Dấu hiệu lâm sàng gợi ý ung thư dạ dày ở bệnh nhân trên 60 tuổi: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Ăn khó tiêu
- B. Đau thượng vị
- C. Chán ăn
- D. Sụt cân
- E. Đau bụng quặn, kèm triệu chứng mất đi tiêu trong cơn đau hay sau khi ăn.

Câu 3: Yếu tố nguy cơ của ung thư dạ dày: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Loét dạ dày
- B. Nhiễm Helicobacter pylori
- C. Viêm teo dạ dày
- D. Chế độ ăn nhiều muối nitrate
- E. Chế độ ăn ít chất xơ

Câu 4: Trong xử trí lồng ruột ở người lớn, nên tôn trọng những nguyên tắc sau: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Có thể thử tháo lồng nếu bệnh nhân đến sớm và có nhiều nguy cơ cho phẫu thuật
- B. Nếu lồng được tháo khi chụp đại tràng bằng thực baryt thì nên nội soi đại tràng để xác định nguyên nhân
- C. Lồng ở đại tràng nên ưu tiên chọn tháo lồng trước, thất bại mới mổ
- D. Nên mổ mà không tháo lồng vì đa số trường hợp lồng ruột do bệnh lý có sẵn ở ruột
- E. Nếu lồng ruột đã gây tắc ruột hoàn toàn thì không nên tháo lồng

Câu 5: X quang vú, chọn câu đúng:

- A. Không có hình ảnh giả trên phim
- B. Không có vai trò phụ giúp chẩn đoán các u vú có kích thước nhỏ
- C. Xêrô nhũ ký cho ít chi tiết hơn X quang
- D. Hữu ích cho sinh thiết
- E. Là xét nghiệm hình ảnh giúp chẩn đoán xác định ung thư vú

Câu 6: Mục đích khám ở bệnh nhân chấn thương sọ não là, **NGOẠI TRỪ**:

- A. Xác định cơ chế chấn thương
- B. Đánh giá mức độ nặng/ nhẹ sau chấn thương
- C. Theo dõi tình trạng bệnh nhân
- D. Tìm các dấu hiệu cho biết có thương tổn thần kinh
- E. Xem có lún sọ không

Câu 7: Yếu tố nào không phải là yếu tố nguy cơ của ung thư đại tràng:

- A. Nghiện rượu
- B. Chế độ ăn nhiều mỡ ít chất xơ
- C. Polip tuyến nhánh
- D. Đa polip đại trực tràng
- E. Viêm loét đại tràng xuất huyết

Câu 8: Dấu hiệu lâm sàng gợi ý đến ung thư đại tràng: **CHỌN CÂU SAI**

A. Tiêu chảy kéo dài

C. Tiêu chảy xen kẽ táo bón

E. Đau bụng quặn và mắc đi tiêu nhiều lần

Câu 9: Cận lâm sàng nào sau đây nên được dùng để làm chẩn đoán xác định ung thư đại tràng:

☒ A. Nội soi đại tràng

C. X quang đại tràng

E. Chụp cộng hưởng từ (MRI)

Câu 10: Yếu tố thuận lợi nào sau đây gây loét dạ dày tá tràng:

A. Uống nước có gas

C. Thuốc kháng viêm không steroid

E. Ăn uống không đúng giờ

☒ B. Ăn chua nhiều

D. Nhiễm E. Coli

Câu 11: Phát biểu nào sau đây sai:

A. Ung thư trực tràng không xâm lấn đến ruột non

B. Ung thư đại tràng ngang xâm lấn dạ dày, tá tràng, tụy

C. Ung thư đại tràng trái xâm lấn thận và niệu quản trái

D. Ung thư đại tràng chậu hông xâm lấn bàng quang ở nam và tử cung ở nữ

E. Ung thư đại tràng phải xâm lấn tá tràng, túi mật, thận và niệu quản phải

Câu 12: Biến chứng thường gặp của ung thư đại tràng sigma: **CHỌN CÂU SAI**

☒ A. Tắc ruột

B. Thủng khối u

D. Rò đại tràng bàng quang

E. Rò đại tràng âm đạo

Câu 13: Ung thư dạ dày không gây biến chứng nào sau đây:

A. Hẹp môn vị

B. Rò dạ dày-tụy

☒ D. Xuất huyết tiêu hóa

E. Rò dạ dày- đại tràng

C. Thủng dạ dày

Câu 14: Các lưu ý khi khám vú: **CHỌN CÂU SAI**

☒ A. Chỉ cần khám bên vú bệnh nhân than phiền

B. Nơi khám phải đầy đủ ánh sáng

C. Phải kết hợp khám tổng quát

D. Phải bộc lộ vú cần khám đầy đủ

E. Phải chú ý khám hạch vùng, nhất là hạch nách

Câu 15: Khối u dạ dày được đánh giá là T3 khi:

☒ A. Khối u xuyên qua thanh mạc nhưng chưa xâm lấn cơ quan xung quanh

B. Khối u xâm lấn cơ quan xung quanh

C. Khối u xâm lấn đến lớp dưới niêm

D. Khối u xâm lấn đến lớp cơ và dưới thanh mạc

E. Khối u chỉ xâm lấn đến lớp cơ

Câu 16: Ung thư đại tràng được đánh giá giai đoạn Dukes C khi:

A. Có di căn xa

C. Khối u xâm lấn lớp dưới niêm

E. Khối u xâm lấn cơ quan xung quanh

☒ B. Có di căn hạch

D. Khối u xâm lấn lớp cơ

Câu 17: Triệu chứng lâm sàng gợi ý ung thư trực tràng: **CHỌN CÂU SAI**

A. Tiêu ra máu

D. Phân nhỏ dẹt

☒ B. Mắc đi tiêu sau khi ăn

E. Đau tức hậu môn

C. Đi tiêu lỏng nhất nhiều lần

Câu 18: Để đánh giá chính xác mức độ ăn lan thành trực tràng trong ung thư trực tràng dưới, nên dùng:

A. Thăm trực tràng

C. Siêu âm qua nội soi trực tràng

☒ E. Chụp cắt lớp vi tính

B. Nội soi trực tràng

D. Chụp đại tràng

Câu 19: Khám vùng đầu mặt cổ, chọn câu đúng:

A. Khi khám chỉ cần dùng tay không cần dùng phương tiện hỗ trợ nào

B. Quan trọng nhất là nghe âm thổi

☒ C. Phải theo thứ tự rõ ràng

D. Hỏi bệnh sử không cần quá chi tiết

E. Gõ và nghe cho nhiều dữ kiện nhất trong việc thăm khám

Câu 20: Phương tiện chẩn đoán hình ảnh có giá trị nhất trong đánh giá giai đoạn ung thư trực tràng trước mổ là:

A. Chụp cắt lớp điện toán

B. Siêu âm bụng

☒ C. Siêu âm qua nội soi trực tràng

D. Xquang đại tràng

E. Chụp cộng hưởng từ

Câu 21: Dấu hiệu nuốt nghẹn gợi ý đến những bệnh lý sau, **NGOẠI TRỪ**:

A. Ung thư thực quản

B. Ung thư dạ dày vùng tâm vị

☒ C. Ung thư dạ dày vùng hang vị

D. Co thắt tâm vị

E. Hẹp thực quản do hóa chất

Câu 22: Hạch nách thường nhân dẫn lưu mạch bạch huyết của:

A. Ống tiêu hóa

B. Hốc miệng

☒ C. Tuyến vú

D. Vòm hầu

E. Hai chi dưới

Câu 23: Cận lâm sàng nên được chỉ định đầu tiên trước một bệnh nhân có triệu chứng nuốt nghẹn:

A. Nội soi dạ dày

C. Siêu âm bụng

E. Chụp cộng hưởng từ

☒ B. Xquang thực quản dạ dày cản quang

D. Chụp cắt lớp điện toán

Câu 24: Thoát vị bẹn gián tiếp: **CHỌN CÂU SAI**

☒ A. Khối thoát vị nằm ở hố bẹn giữa

B. Có thể có sự tồn tại ống phúc tinh mạc

C. Thường xảy ra ở người trẻ tuổi

D. Khối thoát vị có thể đi xuống bìu

E. Tạng thoát vị có thể là đại tràng chậu hông

Câu 25: Một bệnh nhân nam 60 tuổi đến khám vì đi tiêu ra máu đỏ tươi, có lúc có đăm nhớt, không đi tiêu lắt nhắt. Bệnh nhân không có triệu chứng gì khác. Khi khám hậu môn trực tràng thấy có vài búi trĩ nhỏ. Thái độ xử trí tiếp theo là gì?

A. Đặt ống thông mũi dạ dày để loại trừ xuất huyết tiêu hóa trên

B. Nội soi đại tràng xác định nguyên nhân

C. Đặt ống thông trực tràng để theo dõi tình trạng xuất huyết

☒ D. Cho bệnh nhân uống thuốc điều trị trĩ xuất huyết

E. Chụp Xquang đại tràng cản quang để xác định nguyên nhân

Câu 26: Bệnh nhân 40 tuổi đến khám vì bị đâm vào bụng. Khám thấy bệnh nhân tỉnh táo, da xanh, niêm mạc, mạch 130 l/p, huyết áp 70/40 mmHg, không khó thở, bụng có vết thương ở hạ sườn phải 2 cm, không thấy chảy máu, bụng chướng vừa, không đề kháng. Siêu âm bụng: dịch ổ bụng nhiều. Chọc dò ổ bụng ra máu loãng không đông. Thái độ xử trí tiếp theo cho bệnh nhân này:

☒ A. Thử hematocrit, truyền dịch, chờ kết quả rồi quyết định hướng xử trí

B. Chụp Xquang bụng đứng không chuẩn bị

C. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng chậu tìm hơi tự do

D. Gây tê tại chỗ thăm sát vết thương xem có thấu bụng không

E. Truyền máu và mổ khẩn để xử lý tổn thương trong bụng

Câu 27: Biểu hiện lâm sàng của viêm túi mật cấp do sỏi là gì? **CHỌN CÂU SAI:**

A. Đau hạ sườn phải

B. Đau thượng vị

☒ C. Vàng da từng đợt

D. Sốt cao lạnh run

E. Đề kháng hạ sườn phải

Câu 28: Tiêu chuẩn nào dưới đây thuộc phân độ viêm túi mật cấp do sỏi mức độ **NẶNG** theo Tokyo Guideline 2013?

☒ A. Bạch cầu $20.000/\text{mm}^3$

C. Để kháng hạ sườn phải

E. Túi mật căng to phủ nề trên siêu âm

Câu 29: Khi có một vết loét dinh dưỡng của chi dưới, chúng ta phải nghĩ đến vấn đề gì?

☒ A. Biến chứng của suy tĩnh mạch

C. Biến chứng của suy thận

E. Biến chứng của viêm tắc động mạch

Câu 30: Nói về viêm túi mật cấp KHÔNG DO SỎI, điều nào sau đây là SAI?

A. Triệu chứng lâm sàng khá giống viêm túi mật cấp do sỏi

B. Gặp ở bệnh nhân đang điều trị một bệnh lý toàn thân nặng nề

C. Gặp ở bệnh nhân lớn tuổi bị xơ vữa mạch máu

D. Tần suất gặp ở nam nhiều hơn nữ

E. Không thấy sỏi trên chụp cắt lớp vi tính có thể giúp chẩn đoán xác định

Câu 31: Dây thần kinh giữa chi phối cảm giác cho phần nào? CHỌN CÂU SAI

A. Mặt gan các ngón cái, trỏ và giữa

B. Mặt mu đốt hai, ba ngón trỏ, giữa và nửa ngoài ngón nhẫn

☒ C. Nửa ngoài gan tay

D. Nửa trong gan tay

E. Mặt gan nửa ngoài ngón nhẫn

Câu 32: Nói về cơn đau quặn mật, điều nào sau đây là SAI:

A. Xuất hiện sau bữa ăn nhiều mỡ

C. Lan ra sau lưng hay vai phải

E. Đau quặn từng cơn như tắc ruột cao

☒ B. Vị trí đau ở hạ sườn phải hay thượng vị

D. Không sốt hay lạnh run

Câu 33: Nói về cách sờ nắn tuyến vú, điều nào sau đây là SAI:

A. Khả năng phát hiện ung thư vú qua sờ nắn trên 50%

B. Phải biết mật độ bình thường, rất đặc biệt của mô vú

C. Thực hiện kỹ thuật Velpeau khi thăm khám: lòng bàn tay phẳng, ép nhẹ vào tuyến vú

☒ D. Không nên theo sự hướng dẫn của bệnh nhân để tìm ra tổn thương

E. Khám ở cả hai tư thế: ngồi và nằm

Câu 34: Nói về viêm phúc mạc do thủng dạ dày, điều nào sau đây là SAI:

A. Đau đột ngột dữ dội ở thượng vị

B. Thường bệnh nhân không sốt ở giai đoạn đầu

C. Bụng kém di động theo nhịp thở

☒ D. X quang bụng có thể không thấy hơi tự do

E. Luôn luôn khám thấy dấu hiệu bụng gồng cứng như gỗ

Câu 35: Nói về khám tri giác trong chấn thương sọ não, điều nào sau đây là SAI:

A. Khó đánh giá khi bệnh nhân say rượu, hay mới dùng thuốc an thần

B. Gồm có 3 thành phần: sự mở mắt, vận động và lời nói

C. Có thể sử dụng để đánh giá nhiều lần khi theo dõi bệnh nhân

☒ D. Điểm Glasgow dưới 10 điểm thường là tiên lượng xấu

E. Có thể dùng thang điểm Glasgow cho người trên 60 tuổi

Câu 36: Bệnh nhân nam, 30 tuổi, vào viện vì đau bụng dưới sườn phải 3 ngày, sốt 39°C . Khám:

Mạch 100 lần/phút, huyết áp 120/70 mmHg, vàng mắt, ấn đau dưới sườn phải vừa, không đề kháng, vùng thượng vị đau ít. Chẩn đoán nào được nghĩ đến nhiều nhất:

A. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ

C. Viêm túi mật cấp do sỏi

E. Viêm đường mật do u Klatskin

B. Viêm đường mật do u quanh bóng Vater

☒ D. Áp xe gan

Câu 37: Cận lâm sàng thường được sử dụng để tầm soát sỏi mật là:

A. Siêu âm bụng

B. Chụp cắt lớp điện toán

(chỉ chọn 1 đáp án)

C. Chụp cộng hưởng từ

D. Chụp đường mật xuyên gan qua da

☒ Nội soi mật tụy ngược dòng

Câu 38: Bệnh nhân nam, 28 tuổi, nhập viện do bị chấn thương bụng sau tai nạn giao thông trên đường đi ăn tiệc về nhà. Thăm khám thấy có xây xát da vùng hạ vị, bụng mềm, chướng nhẹ, nước tiểu có máu, siêu âm bụng và chụp cắt lớp vi tính thấy có dịch ổ bụng lượng vừa.

Tang có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

A. Dạ dày

B. Ruột non

C. Đại tràng

D. Gan

☒ E. Bàng quang

Câu 39: Nói về dấu hiệu của viêm phúc mạc, điều nào sau đây là SAI:

A. Đau bụng liên tục tăng dần

☒ B. Sốt cao kèm lạnh run

C. Bụng kém di động theo nhịp thở

D. Có cảm ứng phúc mạc

E. Chọc dò ổ bụng ra dịch vàng trong

Câu 40: Hệ thống tĩnh mạch ngoại vi của cơ thể bao gồm:

A. Hai tĩnh mạch song hành với động mạch

B. Một tĩnh mạch song hành với động mạch

C. Các mạch bạch huyết nông và sâu

D. Các tĩnh mạch dưới da và trong da

☒ E. Các tĩnh mạch nông, sâu và tĩnh mạch xuyên

Câu 41: Bệnh nhân nam 60 tuổi, đến khám vì vàng da tăng dần trong vòng 2 tháng nay, kèm đau bụng âm ỉ vùng hạ sườn phải, và sụt cân. Khám thấy da vàng sẫm, ấn đau nhẹ hạ sườn phải. Cận lâm sàng nào nên được chỉ định trước tiên:

☒ A. Chụp cắt lớp điện toán

B. Nội soi mật tụy ngược dòng

C. Chụp đường mật xuyên gan qua da

D. Siêu âm bụng

E. Chụp cộng hưởng từ

Câu 42: Bệnh nhân nữ 50 tuổi đến khám vì vàng da tăng dần 2 tuần nay, ăn uống khó tiêu, ngứa, không sốt. Khám ghi nhận vàng da sẫm, gan to, túi mật căng, không sờ thấy u bụng. Siêu âm bụng và chụp cắt lớp điện toán thấy dẫn đường mật trong và ngoài gan, đến đoạn cuối ống mật chủ, không thấy tổn thương ở đầu tụy hay ống mật chủ. Bilirubin/máu toàn phần 20mg%, trực tiếp 15mg%. Hướng xử trí tiếp theo nên là:

A. Chụp cắt lớp điện toán lại lần 2

B. Nội soi mật tụy ngược dòng

C. Chụp đường mật xuyên gan qua da

D. Chụp khung tá tràng

E. Nội soi ổ bụng chẩn đoán

Câu 43: Phương pháp sinh thiết nào sau đây thường dùng cho hạch bẹn?

A. Sinh thiết bằng kim nhỏ

B. Sinh thiết một phần

C. Sinh thiết bằng kim khoan

D. Sinh thiết trọn

☒ E. Sinh thiết bằng kim bấm

Câu 44: Các dấu hiệu nào biểu hiện có tăng áp lực trong sọ cấp tính?

A. Liệt dây VI

B. Tăng nhiệt độ ($> 39^{\circ}\text{C}$) sau chấn thương

C. Đau đầu, ói và táo bón

D. Đau đầu, ói, phù gai thị

☒ E. Có khoảng tĩnh, có phân xạ Cushing

Câu 45: Bệnh nhân nam, 40 tuổi đến khám vì đau bụng đột ngột thượng vị trong 2 giờ. Khám thấy bụng gồng cứng, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện trước tiên?

A. Chụp cắt lớp điện toán mở cửa sỏ hơi

B. Xquang bụng đứng không chuẩn bị

☒ C. Siêu âm bụng tổng quát

D. Công thức máu, CRP

E. Amylase máu, amylase niệu

Câu 46: Bệnh nhân nam 30 tuổi nhập viện vì tai nạn giao thông. Khám thấy tri giác tỉnh, tỉnh được, da xanh niêm nhạt, mạch 120 lần/phút, huyết áp 70/40mmHg, không khó thở, bụng xây xát da vùng hạ sườn trái, chướng, ấn đau. Chỉ định nào cần làm trước tiên?

A. Chụp cắt lớp điện toán

B. Xquang bụng đứng

C. Chụp cộng hưởng từ

D. Siêu âm bụng

E. Mô cấp cứu ngay

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
A	B	C	D	E

(chỉ chọn 1 đáp án)

Trang 5/7 - Mã đề

Câu 47: Bệnh nhân nữ 20 tuổi, đến khám vì đau bụng đột ngột trong 2 giờ, đau vùng hạ vị. Bệnh nhân có triệu chứng trễ kinh 7 ngày kèm ra máu âm đạo. Khám thấy da xanh niêm hồng niêm mạc bụng chướng vừa, ấn đau nhiều ở hố chậu phải. Chẩn đoán nào nghĩ đến nhiều nhất?

- ☒ A. Thai ngoài tử cung vỡ
- ☐ B. Viêm ruột thừa
- ☐ C. Viêm manh tràng xuất huyết
- ☐ D. Sảy thai sớm
- ☐ E. Viêm phần phụ

Câu 48: Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, đến khám vì không đi tiêu được. Bệnh nhân có triệu chứng đau bụng âm ỉ và bí trung đại tiện 7 ngày nay, không sốt, không nôn. Khám thấy bụng mềm, chướng đều, gõ vang. Thăm trực tràng thấy trực tràng trống, không u, rút gang không thấy máu. Xquang bụng đứng thấy có mực nước hơi ruột non và đại tràng. Chẩn đoán nghĩ nhiều trong trường hợp này?

- ☐ A. Tắc ruột cơ năng
- ☐ B. Tắc ruột do dính
- ☐ C. Tắc ruột do xoắn ruột
- ☐ D. Tắc ruột do u đại tràng
- ☐ E. Viêm phúc mạc

Câu 49: Bệnh nhân nữ, 30 tuổi, đến khám vì đau bụng. Bệnh nhân có triệu chứng đau bụng quặn cơn và nôn ói 3 ngày nay, bí trung đại tiện, không sốt. Tiền sử mổ cắt ruột thừa nội soi 3 năm trước. Khám thấy bụng chướng vừa, mềm, gõ vang, có dấu rắn bò, vết mổ cũ lành tốt, không đau. Thăm trực tràng thấy trực tràng trống, không u, rút gang không thấy máu. Xquang bụng đứng thấy có mực nước hơi ruột non. Chẩn đoán nghĩ nhiều trong trường hợp này?

- ☐ A. Tắc ruột cơ năng
- ☐ B. Tắc ruột do dính
- ☐ C. Tắc ruột do xoắn ruột
- ☐ D. Tắc ruột do u đại tràng
- ☐ E. Viêm phúc mạc

Câu 50: Chông chỉ định tuyệt đối của tháo lồng ở trẻ em là gì?

- ☒ A. Viêm phúc mạc, tắc ruột nhiều trên Xquang bụng đứng, bệnh nhân quá yếu
- ☐ B. Sờ được búi giun, bệnh nhân quá yếu, bệnh kéo dài quá 72 giờ
- ☐ C. Bụng chướng căng, đau bụng dữ dội, bóng trực tràng rỗng
- ☐ D. Đi cầu máu, không xì hơi được, tắc ruột nhiều trên Xquang bụng
- ☐ E. Bệnh nhân la khóc, dấu mất nước rõ, thóp phồng, sốt

Câu 51: Nói về áp xe vú, CHỌN CÂU SAI:

- ☒ A. Thường gặp ở phụ nữ tuổi mãn kinh
- ☐ B. Triệu chứng điển hình là: sưng, nóng, đỏ, đau và phập phều
- ☐ C. Là tình trạng mưng mủ ở tuyến vú
- ☐ D. Thường gặp ở các phụ nữ đang cho con bú
- ☐ E. Phương pháp điều trị là rạch thoát mủ

Câu 52: Nói về liệt thần kinh chày, CHỌN CÂU SAI:

- ☐ A. Liệt toàn bộ vận động bàn chân
- ☐ B. Mất cảm giác gan chân
- ☒ C. Mất phản xạ gót
- ☐ D. Mất khả năng gập bàn chân
- ☐ E. Teo khoang sau cẳng chân

Câu 53: Nói về khám bệnh nhân chấn thương sọ não, CHỌN CÂU ĐÚNG:

- ☐ A. Chỉ khám thần kinh
- ☐ B. Đặc biệt lưu ý đến khám cột sống và bụng
- ☒ C. Phải khám toàn diện
- ☐ D. Rất quan tâm đến tình trạng hô hấp
- ☐ E. Lưu ý đến khám mạch, huyết áp

Câu 54: Nói về ung thư tế bào gan nguyên phát (HCC), điều nào sau đây là SAI:

- ☐ A. Kháng thể chống viêm gan C chiếm tỉ lệ cao hơn 50% trong ung thư gan
- ☐ B. Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) chiếm tỉ lệ cao trong ung thư gan
- ☐ C. Dioxin có thể gây ung thư gan
- ☒ D. Aflatoxin B1 có thể gây ung thư gan
- ☐ E. Nói chung, dưới 60% ung thư gan trên nền xơ gan

Câu 55: Ưu điểm của chụp cắt lớp vi tính so với X-quang đại tràng bằng bơm barit hoặc bơm hơi trong lồng ruột:

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	<input type="radio"/> E
------------------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

(chỉ chọn 1 đáp án)

- A. Giúp tháo lỏng mà không cần mổ
- B. Chẩn đoán được khả năng tổn thương máu nuôi đoạn ruột bị lồng
- ☒ C. Có khả năng chẩn đoán nguyên nhân của lồng ruột
- D. Chẩn đoán xác định lồng ruột
- E. Giúp phân biệt lồng ruột với những nguyên nhân tắc ruột khác

Câu 56: Bệnh nhân nam, 30 tuổi, đau hố chậu phải cách nhập viện 1 ngày, kèm sốt nhẹ, buồn nôn, tiểu lỏng 5 lần. Khám bụng thấy ấn đau vùng hố chậu phải, dễ kháng vừa. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện?

- A. Công thức máu và chụp cắt lớp điện toán
- B. Công thức máu và siêu âm bụng
- ☒ C. Công thức máu và nội soi đại tràng
- D. Công thức máu và chụp cộng hưởng từ
- E. Công thức máu, CRP và Procalcitonin

Câu 57: Bệnh nhân nam, 60 tuổi, có triệu chứng đau bụng vùng dưới sườn phải, sốt cao, vàng da cách nhập viện 5 ngày. Khám thấy tri giác lơ đãng khó tiếp xúc, mạch 120 lần/phút, huyết áp 70/50 mmHg, da vàng sẫm, bụng ấn đau dễ kháng vùng dưới sườn phải, có dấu xuất huyết dưới da. Chẩn đoán ban đầu phù hợp nhất cho trường hợp này?

- A. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ chưa có biến chứng
- B. Viêm đường mật do u đầu tụy chưa có biến chứng
- C. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ, biến chứng sốc, rối loạn đông máu
- D. Vàng da tắc mật do xơ gan (giai đoạn mất bù)
- ☒ E. Viêm túi mật cấp do sỏi, biến chứng sốc nhiễm trùng

Câu 58: Bệnh nhân nữ, 30 tuổi, đau bụng vùng hạ vị lệch phải, kèm sốt cách nhập viện 3 ngày, không nôn, tiểu tiểu bình thường. Bệnh nhân có huyết trắng kéo dài khoảng 1 tháng nay không điều trị gì. Khám thấy bệnh nhân sốt 38°C, bụng ấn đau 1/2 bụng dưới, dễ kháng vừa. Thăm âm đạo thấy có huyết trắng đục hôi, cổ tử cung lác đau, cùng đồ 2 bên ấn đau. Chẩn đoán ban đầu nghi nhiều cho trường hợp này?

- ☒ A. Viêm phúc mạc khu trú do viêm ruột thừa hoại tử
- B. Viêm phúc mạc chậu do viêm phần phụ
- C. Thai ngoài tử cung vỡ
- D. Nang hoàng thể xuất huyết
- E. Viêm túi thừa đại tràng thủng

Câu 59: Cận lâm sàng nào thường được sử dụng để chẩn đoán và phân độ tổn thương tạng dạ dày trong chấn thương bụng kín?

- A. Công thức máu
- ☒ B. Chụp cắt lớp điện toán
- C. Siêu âm bụng
- D. Chụp cộng hưởng từ
- E. X quang bụng đứng

Câu 60: Bệnh nhân nam, 30 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông. Khám thấy tri giác tỉnh, tiếp xúc tốt, mạch 100 lần/phút, huyết áp 120/70 mmHg, sốt 38°C, bụng chướng, ấn đau khắp bụng có cảm ứng phúc mạc, nước tiểu vàng trong. Siêu âm thấy có ít dịch ổ bụng. Chẩn đoán ban đầu nghi nhiều cho trường hợp này?

- A. Vỡ tạng rỗng
- ☒ B. Vỡ lách
- C. Vỡ gan
- D. Rách mạc treo
- E. Vỡ bàng quang

